

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Công trình: Xây dựng tường rào, công nghệ nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 7823/QĐ-UBND ngày 31/08/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phân bổ và giao danh mục, kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2023 và năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý cho các Chủ đầu tư thuộc huyện;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện tại Tờ trình số 168/TTr-BQLNS ngày 17/11/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 534/BC-PTCKH ngày 08/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng tường rào, công nghệ nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải do Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm cải tạo cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan, đáp ứng nhu cầu nâng cấp mở rộng nhà để xe chuyên dùng thu gom rác thải cũng như giảm thiểu rủi ro do thiên tai gây ra, bảo vệ đất công.

2. Quy mô đầu tư dự án:

2.1. Hạng mục san nền: Nạo vét đất phong hóa trung bình 15cm, đắp đất bằng cơ giới xung quanh ranh giới đất, bạt mái taluy 1:1.5, chiều cao đắp đất trung bình 2,0m, bề rộng cơ taluy 2,5m để xây dựng hàng rào xung quanh. Hoàn thiện san nền đến cao trình mặt đường hoàn thiện bằng đất cấp 3, lu lèn đạt độ chặt K95, mỏ đất Bùi Thị Xuân.

- Diện tích san nền: 2.346,17 m².
- Khối lượng san nền: 2.979,12 m³.
- Diện tích nạo vét: 2.346,17 m².
- Khối lượng nạo vét trung bình 15cm: 351,93 m³.
- Đắp trả nạo vét bằng đất cấp 3: 351,93 m³.
- Tổng khối lượng đất đắp sau khi cân bằng đất nạo vét để đắp tạo mặt bằng: $(2.979,12+351,93) = 3.331,05$ m³.

2.2. Hạng mục tường rào cổng ngõ: Xây dựng 125m hàng rào kín chừa ô trống bằng gạch ống, phía trên lắp đặt chông sắt. Kết cấu khung bằng BTCT đá 1x2 M200. Khoảng cách 24m bố trí 1 khe lún. Xây dựng 165m hàng rào lưới B40 với kết cấu chân móng đổ BT kết hợp xây gạch, phía trên lắp dựng lưới B40 cao 1,2m. Cổng ngõ được thay mới bằng cổng sắt cửa lùa điện; Làm mới bảng tên ốp đá granit.

2.3. Hạng mục phá dỡ tường rào cũ: Phá dỡ 89,5m hàng rào cũ phía trước và bên hông giữa 2 nhà để xe rác, kết cấu trụ BTCT và lưới B40 bao quanh. Hoàn trả mặt bằng nền phía trước với diện tích 51,7m² bằng BT đá 1x2 M200.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.231.246.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi một triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	996.121.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	28.897.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	105.806.000 đồng;
- Chi phí khác:	41.792.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	58.630.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2024 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 – 2024.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình Hạ tầng kỹ thuật.

9. Hình thức đầu tư của dự án: Theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. Giao Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam